

Bản án số: 351/2021/HS-PT

Ngày: 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 290/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Onyema Chekwube V, do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại Đặng Thị D và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 19-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Onyema Chekwube V** (tên gọi khác: **X**), sinh năm 1987 tại Nigieria; quốc tịch: Nigieria; tôn giáo: Công giáo; số hộ chiếu: A08068876, nơi cấp Lãnh sự quán Nigieria tại Malaysia; nơi thường trú: thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: thành phố Hồ Chí Minh; con ông O (chết) và bà B (trú tại Nigieria); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3; có vợ là Bùi Thị Thanh H và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016), cùng trú tại: thành phố Hồ Chí Minh; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2019, chuyển tạm giam từ ngày 08-3-2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lưu Thị L, Luật sư của Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Bà Đặng Thị D sinh năm 1969; địa chỉ: tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại bà Đặng Thị D:* Luật sư Nguyễn Văn N và Luật sư Ngô Thành B, Công ty luật TNHH N - Đoàn Luật sư thành phố H Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

1. Bà Đoàn K, sinh năm 1987; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Bà Phạm Nguyễn Thiên A, sinh năm 1998; trú tại: thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1978; trú tại: thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965; trú tại: thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984; trú tại: tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; trú tại: tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

7. Ông Phan Gia S, sinh năm 1996; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng A cho bị cáo:* Ông Trần Hữu T, sinh năm 1982; trú tại: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Cộng tác viên biên, phiên dịch Văn phòng công chứng Đ; địa chỉ: tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 6/2018, Onyema Chekwube V (V) gặp và quen biết với một người đàn ông tên là B (*Quốc tịch: Nigeria*) tại một quán Bar ở Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, B thường xuyên liên lạc, nói chuyện trao đổi công việc với V qua điện thoại (*B dùng số thuê bao +6283881774538, V dùng số thuê bao 01215454108*) và qua ứng dụng Whatsapp trên điện thoại di động. Sau nhiều lần liên lạc, V biết được hoạt động phạm pháp của B tại Việt Nam như sau:

Thông qua việc sử dụng các ứng dụng trên mạng xã hội như: Facebook, Tinder, Whatsapp... , B cùng đồng bọn lập ra các tài khoản mạng xã hội để giả

danh “Bác sĩ, Sĩ quan” nước ngoài, kết bạn, làm quen với các phụ nữ đang sinh sống tại Việt Nam. Sau đó, các đối tượng này sẽ giả vờ gửi quà hoặc gửi hàng có giá trị rất lớn, nhờ những phụ nữ Việt Nam nhận hàng giúp. Sau khi họ đồng ý nhận thì sẽ có một người phụ nữ đóng vai nhân viên Hải quan, nhân viên Sân bay điện thoại đến yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng (*do B và đồng bọn cung cấp*) để đóng tiền phạt, tiền thuế, phí để nhận quà, nhận hàng. Sau khi họ chuyển tiền vào tài khoản, B sẽ yêu cầu những người quản lý tài khoản rút tiền đưa trực tiếp cho V hoặc chuyển qua tài khoản Ngân hàng để V rút tiền, chuyển lại cho B chiếm đoạt.

Để có tiền tiêu xài, theo thỏa thuận với B, V đã đồng ý tham gia vào hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản của B với vai trò giúp B nhận tiền chiếm đoạt được của các bị hại để chuyển cho B cụ thể như sau:

Để nhận và chuyển tiền giúp B, V đã sử dụng tài khoản của Bùi Thị Thanh H (*sinh năm 1991; Thành phố Hồ Chí Minh; vợ V*) mở tại Ngân hàng S Phòng giao dịch Cộng Hòa chi nhánh T, thành phố Hồ Chí Minh; số tài khoản 060098336691 để nhận tiền dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng. Ngoài ra, theo yêu cầu của B, V liên lạc với Đoàn K, (B giới thiệu Đoàn K là vợ B) và với Phạm Nguyễn Thiên A đang sinh sống tại Việt Nam để trực tiếp nhận tiền mặt.

Quá trình điều tra xác định được Vicent đã giúp B nhận tiền lừa đảo chiếm đoạt được của bà Trần Thị Đ và bà Đặng Thị D; cụ thể như sau:

1- Trường hợp bà Trần Thị Đ, bị chiếm đoạt 500.000.000 đồng.

Thông qua mạng xã hội Facebook, tháng 9/2018, bà Trần Thị Đ kết bạn với một người có tài khoản tên “J” tự xưng là Sĩ quan quân đội Mỹ, đang công tác tại Afghanistan. Sau một thời gian dài trò chuyện, J nhắn tin nhờ bà Đ nhận giúp một phần quà, bên trong có tiền và một số vật phẩm có giá trị lớn; sau đó J sẽ sang Việt Nam hoặc nhờ một người bạn đến nhận gói hàng này, bà Đ đồng ý. Đến khoảng tháng 10/2018, có một người phụ nữ dùng số điện thoại 01265736965 gọi điện đến số 0988329135 của bà Đ và tự xưng là nhân viên Sân bay Tân S Nhất. Người này nói là khi kiểm tra hàng hóa tại Sân bay thì phát hiện ra số lượng lớn tiền “đô la” gửi cho bà Đ và yêu cầu bà Đ đóng lệ phí để nhận hàng. Người này cung cấp số tài khoản nhận tiền lệ phí là 19032754472014 mang tên Nguyễn Tấn V mở tại Ngân hàng T Chi nhánh V và số tài khoản 19033234368016 mở tại Ngân hàng T mang tên Đoàn K. Bà Đ nhắn tin hỏi J về món hàng này thì được J xác nhận thông tin và nhờ bà Đ chuyển tiền để nhận hàng giúp, bà Đ đã tin tưởng chuyển tiền. Qua điều tra xác định: từ ngày 29/10/2018 đến ngày 08/11/2018, bà Trần Thị Đ đã nhiều lần

chuyển tiền vào 02 tài khoản Ngân hàng trên với tổng số tiền là 500.000.000 đ (*Năm trăm triệu đồng*); cụ thể:

- Ngày 29/10/2018 và ngày 31/10/2018, bà Trần Thị Đ đã nộp tiền vào tài khoản 19032754472014 của **Nguyễn Tấn V** (*sinh năm: 1998, HKTT: Cà Mau*) mở tại Ngân hàng T Chi nhánh V với tổng số tiền **150.000.000** đồng. Qua xác minh, đối tượng (*chưa rõ lai lịch*) sử dụng thẻ ATM tài khoản này nhiều lần thực hiện việc rút tiền tại các máy ATM để chiếm đoạt.

- Ngày 05/11/2018, bà Trần Thị Đ nộp tiền vào tài khoản 19033234368016 của **Đoàn K** mở tại Ngân hàng T Chi nhánh P số tiền **250.000.000** đồng. Ngay sau đó, Đoàn K rút số tiền 70.000.000 đồng tại máy ATM đưa trực tiếp cho V theo yêu cầu của B và chuyển vào số tài khoản 060098336691 mở tại Ngân hàng S của Bùi Thị Thanh H (vợ V, tài khoản này do bà H đưa cho V mượn sử dụng) số tiền 178.000.000 đồng theo yêu cầu của B.

- Ngày 08/11/2018, bà Trần Thị Đ nộp tiền vào tài khoản 19033234368016 của **Đoàn K** mở tại Ngân hàng T Chi nhánh P số tiền **100.000.000** đồng. Trong ngày 08/11/2018, Đoàn K sử dụng Internet Banking chuyển vào số tài khoản S 060098336691 của Bùi Thị Thanh H số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu của B.

Tổng cộng, bà Trần Thị Đ đã bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng. Trong đó, bà Đ chuyển vào tài khoản Nguyễn Tấn V 150.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản Đoàn K 350.000.000 đồng. Theo yêu cầu của B, Đoàn K đã chuyển cho V tổng số tiền **348.000.000** đ (*Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng*), V khai đã chuyển toàn bộ số tiền trên lại cho B; còn lại Đoàn K được B cho hưởng lợi 2.000.000 đồng.

2- Trường hợp bà Đặng Thị D, bị chiếm đoạt 7.629.035.000 đồng.

2.1- Khoảng cuối tháng 9/2018, bà Đặng Thị D sử dụng tài khoản Đặng D kết bạn và làm quen với một người có tên tài khoản facebook là “G”. Qua nhắn tin trò chuyện, G tự giới thiệu là một vị Tướng trong quân đội Mỹ, tham chiến tại chiến trường Syria. Khi tham chiến người này có nhặt được 01 thùng tiền bên trong có 4.500.000 USD (*quy ra khoảng 90.000.000.000 đồng Việt Nam*) nhưng không thể gửi, mang trực tiếp về Mỹ nên muốn nhờ bà D nhận hộ số tiền này, thông qua hình thức gửi gói quà qua đường Sân bay rồi đối tượng sẽ đến Việt Nam nhận lại số tiền trên để đầu tư xây dựng Bệnh viện tại Việt Nam. Người này hứa sẽ chi hoa hồng cho bà D 100.000 USD (*tương đương khoảng 2.000.000.000 đồng Việt Nam*); do tin tưởng là có thật nên bà D đã đồng ý. Sau đó, đối tượng yêu cầu bà D cung cấp tên tuổi, địa chỉ, số Chứng minh nhân dân, số điện thoại để đối tượng thực hiện việc gửi quà. Khoảng 08 giờ ngày

01/10/2018 có một người phụ nữ tự xưng là nhân viên Sân bay Tân S Nhất gọi vào số điện thoại 0972373287 của bà D để thông báo về việc có một gói hàng gửi từ nước ngoài về và bên trong có chứa nhiều tiền USD, nên đề nghị bà D chuyển tiền để thanh toán phí giao hàng, phí Hải quan... để nhận hàng. Sau khi nhận được cuộc gọi trên, bà D nhắn tin hỏi G thì người này bảo bà D cứ thanh toán các chi phí để nhận gói hàng rồi đối tượng sẽ sử dụng tiền trong gói hàng đó trả lại cho bà D. Bà D tin tưởng nên nhiều lần nộp tiền và chuyển khoản vào các tài khoản Ngân hàng do đối tượng cung cấp, với tổng số tiền là 7.629.035.000 đ; trong đó:

- Từ ngày 03/10/2018 đến ngày 09/10/2018, bà Đặng Thị D đã nộp, chuyển tiền vào tài khoản 19033150808010 của **Phạm Nguyễn Thiên A** mở tại Ngân hàng T Chi nhánh Chợ Lớn, với tổng số tiền **3.522.600.000 đ** (*Ba tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Trong các ngày 03, 04 và 08, 09 tháng 10 năm 2018, Phạm Nguyễn Thiên A đã trực tiếp đến trụ sở Chi nhánh Ngân hàng T tại Thành phố Hồ Chí Minh rút tổng số tiền **2.522.000.000 đ** (*Hai tỷ năm trăm hai mươi hai triệu đồng*) trực tiếp đưa cho V. Số tiền còn lại A đã chuyển khoản đến các số tài khoản do B cung cấp (không rõ số tài khoản nào) với tổng số tiền **1.000.600.000 đồng**.

- Từ ngày 17/10/2018 đến ngày 09/11/2018, bà Đặng Thị D đã 05 lần nộp tiền với tổng số tiền là **2.011.585.000 đồng** vào các tài khoản 00181003597761 mở tại Ngân hàng V Nam Sài Gòn và tài khoản 19033234368016 mở tại Ngân hàng T P của **Đoàn K**. Đoàn K đã đưa trực tiếp và chuyển vào tài khoản 060098336691 của Bùi Thị Thanh H (do V sử dụng) số tiền **1.180.700.000 đ** (*Một tỷ, một trăm tám mươi triệu, bảy trăm nghìn đồng*). Số tiền 830.885.000 đồng còn lại, Đoàn K đã chuyển theo yêu cầu của B như sau:

+ Ngày 01/11/2018, Đoàn K sử dụng Internet Banking chuyển 197.000.000 đồng vào tài khoản 050095559971 của **Lục Thị Thanh Q** (*sinh ngày 01/11/1964, trú tại Lâm Đồng*) mở tại Ngân hàng S theo yêu cầu của B (tài khoản 050095559971 của Lục Thị Thanh Q do B sử dụng). Ngay sau đó, đối tượng quản lý, sử dụng tài khoản Lục Thị Thanh Q rút tiền tại các máy ATM để chiếm đoạt.

+ Ngày 02/11/2018, Đoàn K sử dụng Internet Banking chuyển 300.000.000 đồng vào tài khoản 020066269133 của **Nguyễn Thị Ngọc A** (*sinh ngày 23/4/1986; trú tại: Hà Nội*) mở tại Ngân hàng S theo yêu cầu của B. Ngay sau đó, các đối tượng quản lý, sử dụng tài khoản Nguyễn Thị Ngọc A chuyển qua tài khoản 050095559971 của Lục Thị Thanh Q 50.000.000 đồng và đối tượng quản lý, sử dụng tài khoản Lục Thị Thanh Q rút tiền tại các máy ATM để chiếm đoạt,

số tiền còn lại 250.000.000 đồng các đối tượng quản lý, sử dụng tài khoản Nguyễn Thị Ngọc A rút tiền tại các máy ATM để chiếm đoạt.

+ Ngày 06/11/2018, Đoàn K sử dụng Internet Banking chuyển 116.000.000 đồng vào tài khoản 020066269133 của Nguyễn Thị Ngọc A theo yêu cầu của B.

+ Ngày 09/11/2018, Đoàn K sử dụng Internet Banking chuyển 380.000.000 đồng vào tài khoản 050095559971 của Lục Thị Thanh Q mở tại Ngân hàng S. Sau đó, ngày 12/11/2018, từ tài khoản Lục Thị Thanh Q đã chuyển vào tài khoản 020066269133 Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 200.000.000 đồng và đối tượng quản lý, sử dụng tài khoản này rút tiền tại các máy ATM để chiếm đoạt; còn lại 180.000.000 đồng, đối tượng quản lý, sử dụng tài khoản Lục Thị Thanh Q rút tiền tại các máy ATM để chiếm đoạt.

2.2- Ngoài ra, bà Đặng Thị D đã chuyển tiền vào các tài khoản sau:

- Ngày 01/10/2018, bà Đặng Thị D đã chuyển 35.000.000 đồng vào số tài khoản 107868804322 của **Nguyễn Thị Tuyết L** (*sinh năm: 1978, trú tại 115/46/1 Cách Mạng Tháng 8, Bình Thủy, Cần Thơ*) mở tại ngân hàng VT chi nhánh Quận 10, TP Hồ Chí Minh. Ngay trong ngày, L đã chuyển 35.000.000 vào tài khoản 060175581671 mang tên **Nguyễn Thị Ngọc T** (*sinh năm: 1984, trú tại: tỉnh Tiền Giang*) mở tại Ngân hàng S. Sau đó các đối tượng quản lý, sử dụng tài khoản này rút tiền tại các máy ATM để chiếm đoạt.

- Ngày 01/10/2018, Đặng Thị D đã chuyển 170.000.000 đồng vào số tài khoản 107868804322 của **Nguyễn Thị Tuyết L** và ngay trong ngày, L đã sử dụng Internet Banking chuyển số tiền 106.000.000 đồng vào tài khoản 109868915861 mang tên **Nguyễn Thị C** (*sinh năm: 1956, trú tại: Thành phố Hồ Chí Minh*); mở tại Ngân hàng VT chi nhánh G; chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản 060175581671 của **Nguyễn Thị Ngọc T**; chuyển 14.000.000 đồng vào tài khoản 665704060028854 mang tên **Nguyễn Thị Tuyết L** mở tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Sau đó các đối tượng quản lý, sử dụng các tài khoản này nhiều lần rút tiền mặt tại các máy ATM để chiếm đoạt.

- Vào các ngày 02, 04 tháng 10 năm 2018, bà Đặng Thị D chuyển 1.163.000.000 đồng vào số tài khoản 104868857202 của **Nguyễn Thị K** (*sinh ngày: 13/02/1965, trú tại: Vĩnh Long, chỗ ở: Thành phố Hồ Chí Minh*) mở tại Ngân hàng VT chi nhánh Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngay trong ngày, Nguyễn Thị K đã thực hiện các giao dịch chuyển tiền như sau:

+ K sử dụng Internet Banking chuyển số tiền 97.000.000 đồng vào tài khoản 107868804322 của **Nguyễn Thị Tuyết L**. Ngay sau đó, L sử dụng Internet Banking chuyển 96.000.000 đồng đến tài khoản 060175581671 của

Nguyễn Thị Ngọc T. Sau đó đối tượng quản lý, sử dụng tài khoản này rút tiền tại các máy ATM để chiếm đoạt.

+ K rút tiền mặt 1.048.000.000 đồng chuyển trực tiếp cho một người đàn ông da đen (không rõ lai lịch) tại Quận 1, TP Hồ Chí Minh theo yêu cầu của Williams D – người đã nhờ Nguyễn Thị K mở tài khoản Ngân hàng nêu trên.

+ Ngày 09/10/2018, theo yêu cầu của D, K chuyển vào tài khoản 107868804322 của Nguyễn Thị Tuyết L số tiền 1.000.000 đồng.

Nguyễn Thị K được B cho hưởng lợi số tiền **17.000.000** đồng (K đã giao nộp cho Cơ quan điều tra).

- Ngày 28 và 30/11/2018 bà Đặng Thị D đã 03 lần chuyển tiền với tổng số tiền 726.850.000 đồng vào tài khoản 060195973647 đứng tên **Phan Gia S** (*sinh ngày: 13/10/1996, HKTT: Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Thành phố Hồ Chí Minh*) mở tại Ngân hàng S chi nhánh Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi bà D nộp tiền vào tài khoản 060195973647 đứng tên Phan Gia S thì đối tượng quản lý, sử dụng tài khoản này rút tiền nhiều lần tại các máy ATM để chiếm đoạt.

Như vậy, bà Đặng Thị D bị đối tượng tên trên facebook là G, đối tượng tên B và đồng bọn lừa đảo chiếm đoạt số tiền 7.629.035.000 đ (*Bảy tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó, theo yêu cầu của B, V đã nhận tổng cộng **3.702.700.000** đồng từ Phạm Nguyễn Thiên A và Đoàn K để chuyển lại cho B (*nhận tiền mặt và nhận thông qua tài khoản Bùi Thị Thanh H nhận số tiền 1.180.700.000 đồng từ Đoàn K chuyển; nhận trực tiếp 2.522.000.000 đồng từ Phạm Nguyễn Thiên A*).

Tổng cộng, tổng số tiền đối tượng tên B và đồng bọn đã lừa đảo chiếm đoạt của bà Trần Thị Đ và Đặng Thị D qua các tài khoản do B cung cấp để bà Đ, bà D chuyển tiền vào là 8.129.035.000 đồng. Trong đó, theo yêu cầu của B, V đã giúp B nhận từ Đoàn K và Phạm Nguyễn Thiên A để chuyển cho B số tiền là **4.050.700.000** đồng.

*** Các trường hợp khác có liên quan trong vụ án:**

- Đối với **Nguyễn Tấn V**: Qua xác minh, chủ tài khoản 19032754472014 mở tại ngân hàng T Chi nhánh V là Nguyễn Tấn V (*sinh năm: 1998, HKTT: Cà Mau*). Cơ quan điều tra đã triệu tập V lên làm việc, V khai nhận: Khoảng tháng 02/2017, V đi làm công nhân tại D, Bình Dương và bị mất một xe máy loại Wave Trung Quốc, biển số: 69K1-8789, bên trong xe có giấy tờ xe và chứng minh nhân dân (CMND) số 381307891, cấp ngày 19/11/2012 mang tên Nguyễn Tấn V. Do chiếc xe máy trị giá thấp nên Nguyễn Tấn V không báo cáo cơ quan

Công an. Sau đó, Nguyễn Tấn V đã làm lại CMND mới số 381307891 cấp ngày 05/5/2017, nơi cấp Công an tỉnh Cà Mau. Nguyễn Tấn V khẳng định mình bị mất CMND số 381307891 cấp ngày 19/11/2012 nên không thể sử dụng CMND đó để mở tài khoản số 19032754472014 tại Ngân hàng T chi nhánh V; đồng thời, không có quản lý, sử dụng tài khoản trên nên hoàn toàn không biết việc bà Trần Thị Đ chuyển số tiền 150.000.000 đồng và những người khác chuyển tiền vào tài khoản trên cũng như việc nhận, rút tiền từ tài khoản nêu trên nên không có cơ sở xác định vai trò đồng phạm của Nguyễn Tấn V.

- Đối với **Đoàn K**: Đoàn K khai vào khoảng giữa tháng 8/2018, qua ứng dụng Tinder, Đoàn K có kết bạn với một người tên **Mendy B** (*sinh năm: 1989, Quốc tịch: Nigeria*). B có hẹn hò yêu đương và đã từng qua Việt Nam gặp trực tiếp Đoàn K 02 lần. B giới thiệu với Đoàn K là B đang sinh sống tại Indonesia, đang làm ăn, kinh doanh buôn bán cà phê, vải tại Việt Nam và B hiện đang có nhiều khách hàng tại Việt Nam nên muốn nhờ Đoàn K đứng ra mở các tài khoản Ngân hàng tại thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch chuyển tiền kinh doanh với khách hàng. Qua các tài liệu tin nhắn trò chuyện có nội dung thể hiện khi Đoàn K hỏi về công việc B đang làm thì B cam đoan với Đoàn K là công việc của B đang làm tại Việt Nam là hợp pháp và B mong muốn Đoàn K giúp B đứng ra mở các tài khoản Ngân hàng để nhận tiền từ khách hàng tại Việt Nam giúp B, B còn đề nghị Đoàn K trích lại vài triệu đồng để chi tiêu cá nhân hoặc tiết kiệm để lo cho cuộc sống sau này với B, B còn nói sẽ kết hôn với Đoàn K. Vì vậy, có cơ sở xác định: Do tin tưởng và có tình cảm cá nhân với B, Đoàn K đã sử dụng chứng minh nhân dân, số điện thoại của mình đến các Ngân hàng V Nam Sài Gòn mở tài khoản 001810039776 và Ngân hàng T P mở tài khoản 19033234368106 để giúp B thực hiện các giao dịch rút, chuyển tiền cho V và các tài khoản khác theo yêu cầu của B. Quá trình giúp B, Đoàn K không yêu cầu được hưởng lợi mà do B đề nghị nên Đoàn K trích lại với tổng số tiền là 22.000.000 đồng. Sau khi bị Đoàn K phát hiện hành vi phạm pháp của B, B đã thông báo cho V và yêu cầu V xóa toàn bộ nội dung liên lạc, vứt sim điện thoại đã dùng và chấm dứt mọi liên lạc với Đoàn K. Đoàn K đã giao nộp lại cho cơ quan CSĐT Công an Vĩnh Phúc số tiền 10.000.000 đồng. Quá trình giao nhận tiền giúp B, Đoàn K hoàn toàn không biết nguồn gốc tiền chuyển vào tài khoản của mình là nguồn tiền do B lừa đảo mà có nên không đủ cơ sở xác định Đoàn K là đồng phạm trong vụ án này.

- Đối với **Bùi Thị Thanh H**: H khai quen biết và kết hôn với Onyema Chekwube V vào năm 2014, hiện có 02 con chung. Qua mối quan hệ bạn bè của chồng mình, bà H thấy V thường xuyên gặp B và những người bạn có Quốc tịch Nigeria. Bà H có thấy V gặp và đưa tiền cho B nhưng khi bà H hỏi thì V nói chỉ

là hợp tác làm ăn, mua hàng hóa và chuyển tiền giúp B. Vào cuối năm 2015, bà H có mở tài khoản Ngân hàng S Chi nhánh T, số tài khoản 060098336691 và đăng ký dịch vụ internet banking qua số thuê bao 0708505612 mục đích để gửi tiền tiết kiệm. Đến giữa năm 2018, V mượn tài khoản ngân hàng của bà để sử dụng nhận tiền kinh doanh, buôn bán. Lúc đầu V nhờ bà H dẫn V đi rút tiền, sau đó do bà H bận công việc buôn bán nên bà H đưa thẻ ATM cho V quản lý, sử dụng. Nhiều lần bà H hỏi về các giao dịch nhận, chuyển tiền qua tài khoản thì V nói chỉ là công việc làm ăn, nhận tiền giúp B để hưởng hoa hồng. Ngoài ra, khi Đoàn K thắc mắc hỏi B vì sao nhiều lần yêu cầu Đoàn K chuyển tiền cho người phụ nữ có tên là Bùi Thị Thanh H và nghi ngờ việc làm ăn của B là phạm pháp thì B có đưa cho Đoàn K số điện thoại 0765736965 (**01265736965**) và nói đây là số điện thoại của bà H, chủ tài khoản mà B nhờ Đoàn K chuyển tiền vào. Sau đó có một người phụ nữ chủ động gọi điện thoại cho Đoàn K, người phụ nữ xưng là tên “H”, số điện thoại là 0765736965 (01265736965), Đoàn K lưu tên trên điện thoại là “H Sacom”. Người phụ nữ này chủ động điện thoại, liên lạc với Đoàn K để xác nhận công việc làm ăn của B để Đoàn K tin tưởng giúp B chuyển tiền vào tài khoản của Bùi Thị Thanh H. Quá trình điều tra, tiến hành đối chất, làm rõ nội dung này, kết quả thể hiện Đoàn K khẳng định rằng Bùi Thị Thanh H (vợ V) không phải là người phụ nữ dùng số 0765736965 để liên lạc với Đoàn K. Ngoài ra, theo bị hại là bà Trần Thị Đ khai vào tháng 11/2018, có một người phụ nữ sử dụng số thuê bao 01265736965 này, tự xưng là nhân viên sân bay Tân S Nhất yêu cầu bà Đ đóng tiền lệ phí để nhận hộp quà của J. Qua điều tra xác minh thì số điện thoại 01265736965 là thuê bao do B cung cấp cho Phạm Nguyễn Thiên A để nhờ A đăng ký trên toàn bộ hồ sơ mở tài khoản Ngân hàng để nhận, chuyển tiền giúp B. Vì vậy, không đủ cơ sở xác định Bùi Thị Thanh H là đồng phạm giúp sức cho B trong vụ án này.

- Đối với **Phạm Nguyễn Thiên A**: A khai khoảng đầu tháng 9/2018, Phạm Nguyễn Thiên A có tải ứng dụng Tinder (nhắn tin, gọi video) để nhắn tin, nói chuyện giao tiếp với người nước ngoài nhằm nâng cao trình độ tiếng A của bản thân. Quá trình sử dụng Tinder, A có kết bạn, nói chuyện với một người tên Mendy B (*sinh năm: 1989, Quốc tịch: Nigeria*). Sau đó, khoảng 02 đến 03 ngày, B hẹn gặp trực tiếp và nói chuyện với A 03 lần tại quán cà phê trên đường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Qua nói chuyện trực tiếp, B giới thiệu B là người Nigeria nhưng sinh sống tại Indonesia và hiện đang kinh doanh, buôn bán cà phê từ nước ngoài về Việt Nam và B nhờ A đứng ra mở tài khoản các Ngân hàng tại thành phố Hồ Chí Minh để B giao dịch chuyển tiền với khách hàng trong công việc kinh doanh, buôn bán cà phê. Do tin tưởng B nên A đã sử dụng chứng minh nhân dân và số điện thoại 0903078741 của mình và số điện

thoại 01265736965 do B cung cấp để đến các Ngân hàng V, E, ACB, S trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng T chi nhánh Chợ Lớn mở tài khoản. Sau khi có thẻ ATM của các Ngân hàng V, ACB, A đã trực tiếp gặp đưa thẻ và mật khẩu thẻ cho B sử dụng; thẻ ATM S A đưa cho bạn của B (không rõ lai lịch) theo yêu cầu của B. Còn thẻ ATM T có sau nên A giữ và đã giúp B thực hiện các giao dịch rút, chuyển tiền cho V theo yêu cầu của B. Khoảng tháng 10/2018, nhận thấy công việc làm ăn của B không rõ ràng nên A đã chủ động xóa tất cả liên lạc với B và đến Ngân hàng khóa các tài khoản đã mở giúp B. Quá trình giúp B thực hiện các giao dịch, A hưởng lợi được 18.000.000 đồng, Phạm Nguyễn Thiên A chưa giao nộp khắc phục số tiền được hưởng lợi nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số thuê bao 01265736965 tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Phạm Nguyễn Thiên A khai không biết nguồn gốc tiền chuyển vào tài khoản của mình là nguồn tiền do B và đồng bọn phạm tội lừa đảo mà có, quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định A là đồng phạm giúp B.

- Đối với **Nguyễn Thị Tuyết L**: Thông qua ứng dụng Tango và Whats app, khoảng tháng 6/2018, Nguyễn Thị Tuyết L làm quen kết bạn với một người tên D, sau một tháng nhắn tin nói chuyện, yêu đương với nhau; D bảo muốn kết hôn với Nguyễn Thị Tuyết L và làm Visa để L qua Mỹ sống với D. Sau đó, D yêu cầu Nguyễn Thị Tuyết L mở tài khoản Ngân hàng có chức năng Visa, chuyển tiền và thanh toán Quốc tế để chứng minh thu nhập tài chính để làm Visa đi Mỹ. Vì tin tưởng D nên Nguyễn Thị Tuyết L đã đến 06 Ngân hàng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để mở 07 tài khoản (S mở tài khoản số 060184420530, V mở tài khoản số 0071001065420, VT mở tài khoản số 107868804322 và số 101868754483, OCB mở tài khoản số 0041100004463006, VIB mở tài khoản số 665704060028854, VIDB mở tài khoản số 18010000143101) đều có chức năng Visa chuyển tiền và thanh toán quốc tế theo yêu cầu của D.

Sau khi mở tài khoản và làm thẻ ATM tại các Ngân hàng nêu trên, D yêu cầu Nguyễn Thị Tuyết L chuyển tất cả các thẻ ATM của tài khoản 06 Ngân hàng nêu trên qua Campuchia cho D quản lý, sử dụng bằng tuyến xe khách Phuong Heng VIETNAM – CAMBODIA (số điện thoại người nhận: 85598784831, 855962281198; số điện thoại nhà xe: 028.38385353, 028.38386553; 0938938630). Bản thân L không có quản lý, sử dụng các tài khoản, thẻ ATM của 06 Ngân hàng nêu trên nên bà L hoàn toàn không biết về nguồn gốc tiền chuyển vào các tài khoản của mình và chuyển đi các tài khoản khác là nguồn tiền do phạm tội lừa đảo nên không có cơ sở xác định L là đồng phạm trong vụ án này. Bà L đã yêu cầu khóa các tài khoản trên.

- Đối với **Nguyễn Thị K**: Thông qua ứng dụng Tango, khoảng tháng 12/2017, Nguyễn Thị K làm quen kết bạn với một người tên **Williams D**, tự xưng là Quốc tịch Mỹ, hiện đang làm nhà báo trong chính phủ Mỹ. Sau một thời gian nhắn tin nói chuyện, yêu đương với nhau, D bảo sắp nghỉ hưu và muốn qua Việt Nam để mua nhà sống cùng bà K. Sau đó, D yêu cầu bà Nguyễn Thị K đứng tên mở tài khoản Ngân hàng để D chuyển tiền vào và nhờ bạn của D mua nhà tại Việt Nam, đồng thời để giúp Williams D thực hiện các giao dịch nhận, chuyển tiền tại Việt Nam. Do tin tưởng D nên ngày 24/8/2018, bà Nguyễn Thị K sử dụng chứng minh nhân dân và số điện thoại 0933284281 của bà K đến Ngân hàng VT Chi nhánh 6, Thành phố Hồ Chí Minh mở tài khoản số 104868857202. Sau khi mở tài khoản, bà K nhận số tiền 1.163.000.000 đồng của bà Đặng Thị D chuyển vào. Theo yêu cầu của Williams D về việc nhờ bà K nhận và chuyển tiền cho khách hàng qua tài khoản ngân hàng giúp Williams D, bà K đã thực hiện giao dịch chuyển tiền cho Nguyễn Thị Tuyết L, rút tiền để đưa lại cho một đối tượng da đen (không rõ lai lịch) theo yêu cầu của D. Bà Nguyễn Thị K hoàn toàn không biết nguồn gốc số tiền trên là do phạm tội lừa đảo. Bà K được B cho trích lại số tiền 17.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, bà K đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an Vĩnh Phúc. Không đủ cơ sở xác định bà K có vai trò đồng phạm trong vụ án này.

- Đối với **Lục Thị Thanh Q**: Thông qua mạng xã hội Facebook, khoảng tháng 7/2018 bà Lục Thị Thanh Q (sinh năm: 1964, ĐKTT: Lâm Đồng) có kết bạn và làm quen với người đàn ông có tên BEN JONAS. Hai người thường nhắn tin trò chuyện qua Messenger. Bà Lục Thị Thanh Q có kể cho B Jonas nghe về việc gia đình bà có đưa con gái làm Visa đi nước Đức nhưng gặp một số sự cố về giấy tờ nên chưa làm được. B hứa với bà Q là sẽ làm Visa giúp con gái bà Q vì B có quen biết nhiều người, đồng thời B nói với bà Q là hiện đang làm Công ty giày NIKE tại Thành phố Hồ Chí Minh, đối tác kinh doanh tại Việt Nam nhiều nhưng không có tài khoản ngân hàng tại Việt Nam để giao dịch nên B nhờ bà Q đứng ra mở tài khoản ngân hàng giúp B và B sẽ giúp bà Q làm Visa cho con gái. Vì tin tưởng B sẽ làm Visa giúp con gái bà nên ngày 01/10/2018, bà Lục Thị Thanh Q đến phòng giao dịch B Lộc, Ngân hàng S chi nhánh Lâm Đồng, sử dụng CMND của bà Q để mở tài khoản số 050095559971, sau khi mở tài khoản thì B yêu cầu bà Q chuyển thẻ ATM tài khoản Ngân hàng đó vào thành phố Hồ Chí Minh để B quản lý, sử dụng. Ngoài ra, B còn yêu cầu bà Q mở thêm nhiều tài khoản khác tại các Ngân hàng ACB, Nam Á, VT, BIDV thuộc chi nhánh Lâm Đồng và chuyển đến thành phố Hồ Chí Minh để cho B quản lý sử dụng, bà Q không có quản lý sử dụng các tài khoản ngân hàng trên và không có hưởng lợi gì về việc mở tài khoản giúp B. Bà Q đã giúp B mở tài

khoản Ngân hàng nhưng B không giúp bà Q làm thẻ Visa cho con gái bà và đã khóa tài khoản Facebook BEN JONAS. Bà Lục Thị Thanh Q hoàn toàn không biết về các nguồn tiền Đoàn K chuyển vào tài khoản 050095559971 của bà là tiền do phạm tội lừa đảo.

- Đối với **Nguyễn Thị Ngọc T**: Thông qua ứng dụng Tango Nguyễn Thị Ngọc T (sinh năm: 1984, trú Tiền Giang) làm quen kết bạn với một người tên D, hiện đang kinh doanh, buôn bán bên Campuchia. Sau thời gian nhắn tin trò chuyện yêu đương với nhau, D nói đang kinh doanh, buôn bán với đối tác Việt Nam nhưng không có tài khoản ngân hàng tại Việt Nam và nhờ bà T mở tài khoản giúp, bà T tin tưởng D nên cung cấp số tài khoản 060175581671 đứng tên Nguyễn Thị Ngọc T, mở ngày 27/3/2018 tại Ngân hàng S chi nhánh Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cho D sử dụng nhưng thẻ ATM tài khoản này bà T vẫn giữ. Sau khi cung cấp số tài khoản cho D sử dụng thì trong thời gian ngày 01 và 02/10/2018 có người đã 03 lần chuyển tiền vào tài khoản 060175581671 của bà T với tổng số tiền 181.000.000 đồng, sau đó D yêu cầu bà T đi rút số tiền trên và mang đến quán cà phê Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho một người đàn ông lạ mặt. Sau lần giao dịch đó, bà T được D cho 2.000.000 đồng để tiêu xài và bà T chuyển thẻ ATM tài khoản 060175581671 qua Campuchia cho D quản lý sử dụng. Nguyễn Thị Ngọc T hoàn toàn không biết nguồn gốc số tiền trên là do phạm tội lừa đảo. Số tiền hưởng lợi được 2.000.000 đồng, bà T chưa giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Không có cơ sở xác định bà T đồng phạm trong vụ án này.

- Đối với **Nguyễn Thị C**: Thông qua ứng dụng Tango, năm 2018 bà Nguyễn Thị C làm quen kết bạn với một người tên Williams D. Sau một thời gian nhắn tin trò chuyện với nhau, D yêu cầu bà C mở tài khoản ngân hàng để được đi du lịch nước ngoài. Do tin tưởng D nên ngày 06/9/2018, bà Nguyễn Thị C đến ngân hàng VT chi nhánh G, TP Hồ Chí Minh mở tài khoản số 109868915861. Sau khi mở tài khoản, D yêu cầu bà C chuyển thẻ ATM tài khoản 109868915861 qua Campuchia cho D quản lý, sử dụng. Bà Nguyễn Thị C không có quản lý, sử dụng tài khoản 109868915861 nên hoàn toàn không biết gì về các giao dịch trong tài khoản nêu trên và không có hưởng lợi gì về việc mở tài khoản giúp D.

- Đối với **Phan Gia S** (sinh ngày 13/10/1996, HKTT: TP Hồ Chí Minh; chỗ ở: TP Hồ Chí Minh). Ngày 28 và 30/11/2018, bà Đặng Thị D đã ba lần chuyển tiền với tổng số tiền 726.850.000 đồng vào tài khoản 060195973647 đứng tên Phan Gia S. Cơ quan CSĐT Công an Vĩnh Phúc đã ủy thác Cơ quan CSĐT Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập làm việc đối với Phan Gia

S, tuy nhiên kết quả xác minh tại địa chỉ nêu trên xác định không có ai tên Phan Gia S.

- Đối với **Nguyễn Thị Ngọc A** (sinh ngày 23/4/1986; nơi thường trú: Hà Nội). Qua điều tra xác định sau khi nhận được tiền bà Đặng Thị D chuyển vào tài khoản, theo yêu cầu của B, vào các ngày 02, 06, 09 trong tháng 11/2018, Đoàn K sử dụng Internet Banking chuyển 416.000.000 đồng; tài khoản 050095559971 của Lục Thị Thanh Q mở tại Ngân hàng S chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản số 020066269133 mở tại Ngân hàng S của Nguyễn Thị Ngọc A và đối tượng quản lý, sử dụng tài khoản này đã rút tiền tại các máy ATM để chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã yêu cầu cung cấp hồ sơ mở tài khoản, hình ảnh camera một người nam đeo khẩu trang, trên cơ sở đó xác định được nhân thân, địa chỉ Nguyễn Thị Ngọc A và có văn bản ủy thác Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông, Hà Nội triệu tập làm việc đối với Nguyễn Thị Ngọc A. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa chỉ nêu trên không có ai tên Nguyễn Thị Ngọc A nên chưa có cơ sở để đề cập xử lý.

- Đối với **Người đàn ông tên Mendy B** hay **B**, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, cho Onyema Chekwube V, Bùi Thị Thanh H, Đoàn K, Phạm Nguyễn Thiên A nhận dạng qua ảnh và xác định được đối tượng tên B, hay tên Mendy B trong vụ án này là một người. Tuy nhiên, qua xác minh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì không có thông tin xuất nhập cảnh của B nên chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

- Đối với người đàn ông tên **Williams D**, người đàn ông sử dụng tài khoản facebook **J**, người đàn ông sử dụng tài khoản facebook **G**, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa triệu tập làm việc được nên không có cơ sở để đề cập xử lý.

- Đối với các đối tượng phụ nữ tự xưng là “**nhân viên Sân bay**”, “**nhân viên Hải quan**” có vai trò giúp sức, sử dụng số điện thoại 01265736965 để liên lạc yêu cầu bị hại chuyển tiền vào tài khoản của Đoàn K và Phạm Nguyễn Thiên A để B chiếm đoạt, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để đề cập xử lý sau.

* Trong vụ án này, qua sao kê tài khoản của Đoàn K, Nguyễn Tấn V, Cơ quan điều tra còn phát hiện ngoài bà Trần Thị Đ, Đặng Thị D thì còn 28 cá nhân khác chuyển tiền vào các tài khoản này với số tiền **1.222.690.100** đồng. Cơ quan điều tra đã yêu cầu các Ngân hàng liên quan cung cấp thông tin người chuyển tiền, hồ sơ mở tài khoản để có cơ sở định danh, xác định bị hại khác trong vụ án; nhưng do thông tin về người chuyển tiền không đầy đủ nên các Ngân hàng

không thể định danh khách hàng. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định thêm bị hại trong vụ án này.

*** Đối với các tài khoản ngân hàng khác mà Đoàn K chuyển tiền vào với nội dung “chuyển tiền giúp B” gồm:**

- **Giang Trần A T** (sinh năm 1974, nơi cư trú: TP Hồ Chí Minh), mở tài khoản số 102003831023 tại ngân hàng VT chi nhánh Quận 10, TP Hồ Chí Minh. Ngày 31/10/2018, Đoàn K chuyển vào tài khoản trên của Giang Trần A T số tiền 90.000.000 đồng với nội dung “chuyển tiền giúp B”. Qua làm việc, Giang Trần A T khai nhận: T có em gái tên Giang Trần Mỹ P lấy chồng và hiện đang sinh sống cùng chồng tại Malaysia. Trước đây, P có một đời chồng và có đứa con gái tên Phạm Ngọc P Thư và nhờ T nuôi dưỡng từ năm 03 tuổi đến nay (16 tuổi) giúp P. Khoảng tháng 10/2018, P về nước và T đề nghị P gửi tiền để nộp học và lo ăn uống, quần áo cho con P đi học, trong đó tiền nộp học 70.000.000 đồng, tiền ăn uống, quần áo 20.000.000 đồng. T cung cấp cho P số tài khoản 102003831023, P nói qua Malaysia sẽ nhờ chồng gửi tiền về. Ngày 31/10/2018, P nói chuyển số tiền trên và nhờ anh T đi rút. Ngày 01/11/2018, thấy tài khoản báo có 90.000.000 đồng, anh T đã đi rút tiền nộp học phí, lo tiền ăn uống, quần áo cho con của P. A T hoàn toàn không biết số tiền trên là do Đoàn K chuyển và không quen biết Đoàn K, B. A T chưa giao nộp số tiền trên lại Cơ quan điều tra. Đối với Giang Trần Mỹ P, qua xác minh, P không có mặt tại địa phương, hiện đang sinh sống tại Malaysia nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được. Cơ quan điều tra chưa xác định được nguồn gốc số tiền 90.000.000 đồng mà Đoàn K chuyển vào tài khoản Giang Trần A T của người bị hại nào.

- **Lê Thị Minh T** (sinh năm 1990, nơi cư trú: TP Hồ Chí Minh), mở tài khoản số 108867579309 tại ngân hàng VT chi nhánh Quận 8, TP Hồ Chí Minh. Ngày 30/10/2018, Đoàn K chuyển vào tài khoản trên của Lê Thị Minh T số tiền 2.992.300 đồng với nội dung “chuyển tiền giúp B”. Qua làm việc, Lê Thị Minh T khai nhận: Thông qua mạng xã hội Facebook, khoảng tháng 10/2018 Lê Thị Minh T làm quen, kết bạn với tài khoản có tên BEN GIFT, để hình đại diện người da đen, B giới thiệu đang kinh doanh bất động sản tại Indonesia. Sau thời gian trò chuyện, B yêu cầu T làm hộ chiếu để B mời đi du lịch nước ngoài nhưng T từ chối, sau đó B nói T cung cấp số tài khoản để B gửi cho ít tiền tiêu xài, T gửi số tài khoản 108867579309 cho B, đến ngày 30/10/2018 thì Đoàn K chuyển vào tài khoản trên của T 2.992.300 đồng, T rút số tiền này tiêu xài hết. Sau khi cho T số tiền trên, B yêu cầu T mở giúp B nhiều tài khoản ngân hàng để giao dịch làm ăn kinh doanh tại Việt Nam nhưng T từ chối. T không giúp B mở tài khoản nên B khóa tài khoản Facebook BEN GIFT, không liên lạc với T nữa. Lê Thị Minh T không quen biết gì Đoàn K và hoàn toàn không biết nguồn gốc số tiền trên do Đoàn K chuyển và chưa giao nộp lại Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra chưa xác định được nguồn gốc số tiền 2.992.300 đồng mà Đoàn K chuyển vào tài khoản Lê Thị Minh T của người bị hại nào.

- **Nguyễn Tiến B** (sinh năm 1986, địa chỉ liên lạc Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: Cà Mau), mở tài khoản số 060196715749 tại Ngân hàng S Chi nhánh Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 27/10/2018, theo yêu cầu của B, Đoàn K dùng tài khoản số 018100359776 chuyển số tiền 49.000.000 đồng vào tài khoản 060196715749 của Nguyễn Tiến B với nội dung “chuyển tiền giúp B”. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Thành phố Hồ Chí Minh thì xác định không có ai tên Nguyễn Tiến B cư trú tại địa chỉ trên. Cơ quan CSĐT Công an Quảng Nam ủy thác cho Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiến, Cà Mau triệu tập Nguyễn Tiến B lên làm việc nhưng kết quả điều tra thể hiện Nguyễn Tiến B và gia đình đi khỏi địa phương từ năm 2018 đến nay, không rõ đi đâu, làm gì nên không triệu tập làm việc được.

- **Đặng Văn M** (sinh năm 1985; trú tại: Đồng Tháp) mở tài khoản số 060179450367 mở tại Ngân hàng S chi nhánh P, TP Hồ Chí Minh. Vào ngày 12/11/2018, Đoàn K đã 03 lần dùng số tài khoản 0181003597761 mở tại Ngân hàng V Chi nhánh Nam Sài Gòn chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản số 060179450367 của Đặng Văn M với nội dung “chuyển tiền giúp B”. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại TP Hồ Chí Minh thì xác định không có địa chỉ nêu trên và không có ai tên Đặng Văn M cư trú trên địa bàn. Cơ quan điều tra Công an Quảng Nam ủy thác cho Cơ quan điều tra Công an huyện L, Đồng Tháp triệu tập Đặng Văn M làm việc kết quả xác minh M đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ địa chỉ nên chưa triệu tập, ghi lời khai được. (Quyết định ủy thác điều tra số 07/PC02(Đ5) ngày 05/02/2020 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam).

- Ngày 13/11/2018, Đoàn K đã chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản V của **LE DINH C** với nội dung “chuyển tiền giúp B”. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng V cung cấp thông tin về tài khoản LE DINH C nhưng do thông tin tài khoản chưa đầy đủ nên Ngân hàng V không thể định danh khách hàng. Do đó, cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của LE DINH C nên chưa triệu tập làm việc được.

- Ngày 12/11/2018 Đoàn K đã chuyển vào tài khoản 0041000941621 Ngân hàng V của **Trần Thị Huyền T** (sinh năm: 1985; trú tại: thành phố Đà Nẵng) số tiền 5.002.200 đồng với nội dung “chuyển tiền giúp B”. Qua xác minh địa chỉ 756 Đ Tổ 7, phường T trên đã bị giải tỏa và bà T không có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên; ngoài ra trong ngày 12/11/2018, Đoàn K còn chuyển vào tài khoản 104867800778 Ngân hàng VT của **Le Thi Dieu H** số tiền 5.007.700 đồng với nội dung “chuyển tiền giúp B” nhưng do thông tin không đầy đủ nên Ngân hàng không đủ cơ sở định danh chủ tài khoản trên nên chưa có cơ sở đề đề cập xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[2] *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 19-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định*

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Onyema Chekwube V, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Onyema Chekwube V 11 (*Mười một*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 27/02/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 587, 589 của Bộ luật Dân sự. Tuyên buộc:

- Buộc bị cáo Onyema Chekwube V có nghĩa vụ bồi thường về tài sản cho bị hại Trần Thị Đ số tiền là 346.000.000 đ (*Ba trăm, bốn mươi sáu triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Onyema Chekwube V có nghĩa vụ bồi thường về tài sản cho bà Đặng Thị D số tiền là 3.562.700.000 đ (*Ba tỷ, năm trăm sáu hai triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại Trần Thị Đ, Đặng Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Onyema Chekwube V không tự nguyện thi hành số tiền nêu trên thì hằng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

[3] *Kháng cáo, kháng nghị*

Ngày 31-3-2021 Bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 07-4-2021 Người bị hại bà Đặng Thị D kháng cáo yêu cầu hủy Bản án hình sự sơ thẩm để điều tra làm rõ vai trò đồng phạm của những người có tên “B”, “người da đen”, “Williams D”, Phạm Gia S, Nguyễn Thị Tuyết L, Đoàn K, Nguyễn Thị Ngọc T, Phạm Nguyễn Thiên A, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị K; các đối tượng này đã giao dịch với nhau nhiều lần, hầu hết đều có hành vi rút tiền để chiếm đoạt; làm rõ “*một phụ nữ đóng vai nhân viên hải quan, nhân viên sân bay gọi điện đến yêu cầu bị hại chuyển tiền*” là đối tượng nào. Đồng thời làm rõ số tiền còn lại của bà D là 3.926.335.000 đồng trong tổng số 7.629.035.000 đồng mà Bản án sơ thẩm chưa làm rõ.

Ngày 01-4-2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKSQN, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo V.

[4] *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị hại có kháng cáo không rút đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, không chấp nhận kháng cáo với yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của bị hại; đề nghị chấp nhận kháng nghị, không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ nhất ngày 16-7-2021 nhưng do Bị hại kháng cáo vắng mặt có báo cáo lý do nên được hoãn lại; phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai, Bị hại có kháng cáo và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 - 11/2018, để có tiền tiêu xài, Onyema Chekwube V đã đồng ý giúp cho đối tượng tên B (Quốc tịch: Nigeria) thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người phụ nữ Việt Nam thông qua việc kết bạn, làm quen trên các trang mạng xã hội như: Facebook, Tinder, Whatsapp; các đối tượng người nước ngoài giả danh là “Bác sĩ, Sĩ quan quân đội” để kết bạn, làm quen và giả vờ gửi quà hoặc gói hàng có giá trị lớn nhờ những người phụ nữ này nhận hàng giúp tại Việt Nam. Sau khi họ đồng ý nhận thì có một đối tượng nữ đóng vai nhân viên Hải quan, nhân viên Sân bay chủ động điện thoại liên lạc, yêu cầu họ chuyển tiền vào các tài khoản Ngân hàng do B và đồng phạm cung cấp để đóng tiền phạt, tiền thuế, phí ... để nhận quà, nhận hàng. Sau khi các bị hại tin tưởng và chuyển tiền thì các đối tượng đang sinh sống tại Việt Nam chuyển tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển qua tài khoản Ngân hàng cho Onyema Chekwube V nhận và chuyển lại cho B. Với thủ đoạn trên, đối tượng tên B và đồng phạm đã lừa đảo chiếm đoạt của bà Trần Thị Đ số tiền 500.000.000 đồng, chiếm đoạt của bà Đặng Thị D số tiền 7.629.035.000 đồng, tổng cộng là 8.129.035.000 đồng. Trong đó, số tiền Onyema Chekwube V đã giúp B nhận từ Đoàn K và Phạm

Nguyễn Thiên A là 4.050.700.000 đồng (*Trần Thị Đ 348.000.000 đồng và Đặng Thị D số tiền 3.702.700.000 đồng*); V thừa nhận được B cho hưởng lợi số tiền 116.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định bị cáo V đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị.

Bị cáo Onyema Chekwube V có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình cùng với “đối tượng tên B” là nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo Onyema Chekwube V đã giúp sức cùng với “đối tượng tên B” thực hiện hành vi chiếm đoạt của bà Trần Thị Đ và bà Đặng Thị D, số tiền chiếm đoạt mà bị cáo V chịu trách nhiệm hình sự đã được xác định rõ trong vụ án là 4.050.700.000 đồng. Tội phạm mà bị cáo gây ra có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội có tổ chức*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo khắc phục số tiền 83.000.000 đồng cho bị hại Đặng Thị D và có 02 con còn nhỏ đại đang sinh sống tại Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Bản án hình sự sơ thẩm áp dụng.

Xét thấy bị cáo Onyema Chekwube V có tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ tương đương nhau, hơn nữa bị cáo mới chỉ bồi thường số tiền với tỷ lệ quá nhỏ so với thiệt hại của các bị hại, Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong trường hợp này là chưa hợp lý so với tính chất và mức độ của tội phạm. Do đó, Kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đồng thời tăng hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo V chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền chiếm đoạt là 4.050.700.000 đồng.

Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Bản án hình sự sơ thẩm áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, trong khi mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa theo hướng tăng lên, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Xét kháng cáo của bị hại Đặng Thị D.

Bị hại Đặng Thị D xác định tổng số tiền bị “G”, “đối tượng tên B” chiếm đoạt trong vụ án này là 7.629.035.000 đồng. Hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm cũng xác định bị hại D bị chiếm đoạt tổng cộng số tiền 7.629.035.000 đồng; trong đó bị cáo V đã giúp “đối tượng tên B” chiếm đoạt của bị hại D số tiền 3.702.700.000 đồng. Số tiền còn lại 3.926.335.000 đồng mà bị hại D bị chiếm đoạt hiện không có cơ sở xác định có liên quan đến bị cáo V. Trong khi đó “G”, “đối tượng tên B” là người đã thực hiện hành vi lừa dối để bị hại tin mà chuyển tiền, thì Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cư trú; đồng thời cũng đã xác định khi bắt được đối tượng sẽ xử lý sau. Tuy nhiên, do một số người liên quan trong vụ án xác định là đã gặp đối tượng tên B tại thành phố Hồ Chí Minh, do đó các Cơ quan chức năng cần tiếp tục điều tra, xác minh để giải quyết, xử lý triệt để tội phạm, làm giảm thiệt hại và sự bức xúc cho bị hại.

Đối với người đàn ông tên **Williams D**, người đàn ông sử dụng tài khoản facebook **J**, người đàn ông sử dụng tài khoản facebook **G**, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa triệu tập làm việc được, nên chưa có cơ sở để xử lý trong vụ án này. Tuy nhiên, diễn biến của tội phạm thể hiện rõ đây là những người đồng phạm trong vụ án, do vậy các cơ quan chức năng có thẩm quyền cần tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý các trường hợp này theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Tuyết L, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị C đều thuộc trường hợp tin tưởng người đàn ông có tên **Williams D** tán tỉnh, yêu đương và hứa hẹn chung sống, đi du lịch, rồi mở các tài khoản ngân hàng đứng tên mình chuyển cho D quản lý sử dụng; những người này đều không biết D sử dụng các tài khoản của mình để nhận, chuyển tiền nhằm mục đích chiếm đoạt của người khác. Do đó, Cơ quan điều tra, truy tố và Bản án sơ thẩm xác định không có căn cứ đồng phạm của những người này trong vụ án là có cơ sở.

Đối với **Phan Gia S** (sinh ngày 13/10/1996, HKTT: TP Hồ Chí Minh; chỗ ở: TP Hồ Chí Minh). Ngày 28 và 30/11/2018, bà Đặng Thị D đã 03 lần chuyển tiền với tổng số tiền 726.850.000 đồng vào tài khoản 060195973647 đứng tên Phan Gia S. Cơ quan CSĐT Công an Vĩnh Phúc đã ủy thác Cơ quan CSĐT

Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập làm việc đối với Phan Gia S, tuy nhiên kết quả xác minh tại địa chỉ nêu trên xác định không có ai tên Phan Gia S. Do Cơ quan điều tra chưa xác định được Phan Gia S hiện đang ở đâu, lai lịch, nhân thân và hiện đang làm gì, nên cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với **Đoàn K**: khoảng giữa tháng 8/2018, do tin tưởng người đàn ông có tên **Mendy B** tán tỉnh, yêu đương và nhờ Đoàn K đứng ra mở các tài khoản Ngân hàng tại thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch chuyển tiền kinh doanh với khách hàng; Đoàn K đã mở các tài khoản ngân hàng đứng tên mình để nhận, chuyển tiền theo yêu cầu của B mà không biết gì về nguồn gốc số tiền bị chiếm đoạt mà có. Do đó, Cơ quan điều tra, truy tố và Bản án sơ thẩm xác định Đoàn K không có căn cứ đồng phạm trong vụ án này là có cơ sở.

Đối với **Phạm Nguyễn Thiên A**: Khoản đầu tháng 9/2018, A và B làm quen trên mạng xã hội và do tin tưởng đối tượng tên B, nên A đã sử dụng chứng minh nhân dân và số điện thoại 0903078741, 0934915727 của mình và số điện thoại **01265736965** do B cung cấp, để đến các Ngân hàng V, E, ACB, S trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng T chi nhánh Chợ Lớn mở tài khoản. Sau khi có thẻ ATM của các Ngân hàng V, ACB, A đã trực tiếp đưa thẻ và mật khẩu thẻ cho B sử dụng; thẻ ATM S A đưa cho bạn của B (không rõ lai lịch) theo yêu cầu của B; còn thẻ ATM T có sau nên A giữ và đã giúp B thực hiện các giao dịch rút, chuyển tiền cho V theo yêu cầu của B. Khoảng tháng 10/2018, nhận thấy công việc làm ăn của B không rõ ràng nên A đã chủ động xóa tất cả liên lạc với B và đến Ngân hàng khóa các tài khoản đã mở giúp B. Quá trình giúp B thực hiện các giao dịch, A hưởng lợi được 18.000.000 đồng, Phạm Nguyễn Thiên A chưa giao nộp khắc phục số tiền được hưởng lợi nêu trên do đang sống phụ thuộc gia đình và hoàn cảnh khó khăn. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số thuê bao 01265736965 tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Phạm Nguyễn Thiên A chỉ biết nguồn gốc tiền chuyển vào tài khoản của mình là tiền khách hàng chuyển tiền mua cà phê của B; A không trực tiếp sử dụng số điện thoại 01265736965 mà là do B quản lý, chỉ đưa để mở tài khoản.

Ngoài ra, khi Đoàn K thắc mắc hỏi B vì sao nhiều lần yêu cầu Đoàn K chuyển tiền cho người phụ nữ có tên là Bùi Thị Thanh H và nghi ngờ việc làm ăn của B là phạm pháp thì B có đưa cho Đoàn K số điện thoại 0765736965 (**01265736965**) và nói đây là số điện thoại của bà H, chủ tài khoản mà B nhờ Đoàn K chuyển tiền vào. Sau đó có một người phụ nữ chủ động gọi điện thoại cho Đoàn K, người phụ nữ xưng là tên “H”, số điện thoại là 0765736965 (01265736965), Đoàn K lưu tên trên điện thoại là “H Sacom”. Người phụ nữ này chủ động điện thoại, liên lạc với Đoàn K để xác nhận công việc làm ăn của

B để Đoàn K tin tưởng giúp B chuyển tiền vào tài khoản của Bùi Thị Thanh H. Quá trình điều tra, tiến hành đối chất, làm rõ nội dung này, kết quả thể hiện Đoàn K khẳng định rằng Bùi Thị Thanh H (vợ V) không phải là người phụ nữ dùng số 0765736965 để liên lạc với Đoàn K. Như vậy, quá trình điều tra các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không đủ cơ sở xác định A đồng phạm là hợp lý.

Đối với các trường hợp khác, mặc dù kháng cáo của bị hại không đề cập, nhưng Bản án sơ thẩm đã nêu rõ qua điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm không có cơ sở xác định những người này đồng phạm, hoặc chưa xác định được nhân thân, lai lịch để triệu tập, làm việc nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

Người bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm, trong đó phần hình phạt đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa; các phần nội dung kháng cáo khác đều không có căn cứ để chấp nhận. “*Đối tượng tên B*”, “*Williams D*” “*phụ nữ đóng vai nhân viên hải quan, nhân viên sân bay*” đều có căn cứ đồng phạm trong vụ án này thì Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Nam đã nêu rõ trong Kết luận điều tra, xác định trách nhiệm và thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Người bị hại tiếp tục liên hệ, phối hợp, giúp đỡ Cơ quan có thẩm quyền phát hiện người phạm tội đồng phạm trong vụ án để đưa ra xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm đã căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 587, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị Đ số tiền 348.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng truy thu của Đoàn K; bồi thường cho bà Đặng Thị D số tiền là 3.702.700.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 140.000.000 đồng (Gồm: 83.000.000 đồng gia đình bị cáo khắc phục, 10.000.000 đồng thu giữ của Đoàn K do Công an tỉnh Vĩnh Phúc giao trả, 18.000.000 đồng truy thu của Phạm Nguyễn Thiên A, 2.000.000 đồng truy thu của Nguyễn Thị Ngọc T, 10.000.000 đồng truy thu của Đoàn K, 17.000.000 đồng thu giữ của bà Nguyễn Thị K do Công an tỉnh Vĩnh Phúc giao trả). Số tiền còn lại, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà Đ là 346.000.000 đồng và bồi thường cho bà D là 3.562.700.000 đồng là hợp lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo V, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và một

phản kháng cáo của bị hại Đặng Thị D, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 19-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Onyema Chekwube V 14 (mười bốn) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 27-02-2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 587, 589 của Bộ luật Dân sự. Tuyên buộc:

- Buộc bị cáo Onyema Chekwube V có nghĩa vụ bồi thường về tài sản cho bị hại Trần Thị Đ số tiền là 346.000.000 đ (*Ba trăm, bốn mươi sáu triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Onyema Chekwube V có nghĩa vụ bồi thường về tài sản cho bà Đặng Thị D số tiền là 3.562.700.000 đ (*Ba tỷ, năm trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo V phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Bản án này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24-9-2021./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở ngoại vụ TPHCM
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long